

# SỰ CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI GIẢNG VIÊN VỀ VIỆC AM HIỂU VĂN HÓA CỦA HỌC VIÊN

*Phan Thái Bình*

*Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt cho người nước ngoài  
Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG Tp. HCM*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, số lượng người nước ngoài có nhu cầu nghiên cứu về Việt Nam và học tiếng Việt ngày càng tăng. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm lớn của cả nước đã thu hút được rất nhiều học viên đến học tập và nghiên cứu. Người nước ngoài đến Việt Nam học tiếng Việt gồm nhiều đối tượng và vì nhiều mục đích khác nhau nhưng tất cả đều có cùng một môi trường học tập, sinh sống và cùng có một số điểm thuận lợi và khó khăn nhất định trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu ở Việt Nam.

Như chúng ta đã biết mỗi dân tộc đều có những nền văn hóa riêng, mang bản sắc dân tộc đó. Vì vậy, giữa các dân tộc ít nhiều cũng có những khác nhau về văn hóa, đôi khi những khác biệt quá lớn có thể dẫn đến những *xung đột văn hóa* hay *sốc văn hóa*. Điều này đã gây không ít khó khăn trong quá trình giao lưu, tiếp xúc giữa các dân tộc. Những người nước ngoài đến học tiếng Việt ở Việt Nam cũng không tránh khỏi những khó khăn này. Tuy nhiên những khó khăn này không phải là không có cách tháo gỡ nếu chúng ta tìm hiểu rõ về văn hóa của nhau và có những hành vi ứng xử thích hợp với văn hóa của từng dân tộc. Để giao tiếp có hiệu quả với người nước ngoài, đặc biệt là những người đến Việt Nam học tiếng Việt, bên cạnh việc hiểu biết về tình hình kinh tế, chính trị, thì việc người giảng viên am hiểu văn hóa đất nước họ là vô cùng quan trọng. Hành vi ứng xử của một người thường phản ánh nền văn hóa của đất nước họ đang sống.

Trong giao tiếp với người nước ngoài, đôi khi chúng ta có những cử chỉ, hành động và những lời nói mà chúng ta nghĩ là đúng và phù hợp với văn hóa của người Việt Nam thì những cử chỉ, hành động và lời nói đó lại gây không ít khó chịu cho người nước ngoài. Cũng có khi nội dung và cách thức dạy không phù hợp với văn hóa của người học cũng gây nên sự phản cảm và ảnh hưởng đến sự tiếp thu của người học. Để gây được thiện cảm cũng như những ấn tượng sâu sắc trong lòng mỗi người nước ngoài đến Việt Nam thì việc tìm hiểu những cách thức giao tiếp sao cho có hiệu quả với người nước ngoài là thật sự cần thiết.

Bài viết này xin đề cập đến một số khó khăn về mặt văn hóa của một số sinh viên nước ngoài đang học tiếng Việt tại khoa Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó bài viết còn đề cập một vài nét phổ biến trong cách ứng xử của người Hàn Quốc và người Nhật vì học viên đến từ hai nước này chiếm số lượng rất lớn tại Khoa Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài cũng như ở Thành phố Hồ Chí Minh và Việt Nam nói chung.

## **II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN CỦA HỌC VIÊN NƯỚC NGOÀI Ở TP.HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã lập bảng điều tra về những điểm thuận lợi, khó khăn, những điểm giống và khác nhau về văn hóa của Việt Nam với văn hóa các nước cũng như những trường hợp, những câu hỏi gây khó chịu cho người nước ngoài. Và đã tiến hành điều tra khoảng 50 sinh viên đang tham gia học tập tại Khoa, phần lớn là sinh viên Hàn Quốc, sinh viên Nhật Bản và một số sinh viên quốc tịch Mỹ, Pháp, Anh... Do thời gian cũng như điều kiện bị hạn chế, việc điều tra chỉ tiến hành ở một bộ phận nhỏ sinh viên cho nên những kết quả này không thể đại diện cho kết quả chung của tất cả các sinh viên có cùng quốc tịch với những sinh viên được tiến hành điều tra. Tuy nhiên những kết quả này là những thông tin bổ sung rất có ý nghĩa cho bài viết. Vì vậy chúng tôi không chia tỷ lệ phần trăm, nam, nữ hay quốc tịch một cách rõ ràng khi phân tích đánh giá.

## 1. Khó khăn chung

Khó khăn lớn nhất là giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tình trạng chạy xe lộn xộn, lạng lách, ít tuân theo luật giao thông và nạn kẹt xe luôn là nỗi sợ hãi cho nhiều người nước ngoài khi tham gia giao thông ở đây. Đặc biệt là nạn mãi lộ của một số người thi hành công vụ đã gây nhiều nỗi bất bình và để lại những ấn tượng xấu trong lòng người nước ngoài đang học tập và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Vấn đề khó khăn thứ hai là việc nói thách của một số người bán hàng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Việc trả giá khi mua hàng là điều xa lạ với nhiều người nước ngoài cho nên họ gặp không ít khó khăn khi mua sắm ở Việt Nam, đặc biệt là với những sinh viên chưa thạo tiếng Việt và không nói được tiếng Anh. Có lẽ đây cũng là dịp để sinh viên vận dụng vốn từ ngữ của mình để nói tiếng Việt nhưng thiết nghĩ còn có nhiều dịp khác tốt hơn để thực hành tiếng Việt.

Ngoài ra còn có một số khó khăn khác như giá cả các dịch vụ có sự chênh lệch giữa người nước ngoài và người Việt Nam. Việc bám theo người nước ngoài để xin tiền hay bán vé số cũng làm cho một số người nước ngoài cảm thấy không thoải mái. Một khó khăn khác mang tính khách quan và tự nhiên là thời tiết ở đây nóng bức nên đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến sức khoẻ và thói quen sinh hoạt của họ.

## 2. Khó khăn do những đặc thù về văn hóa

Học viên người nước ngoài sống ở Thành phố Hồ Chí Minh có rất nhiều khó khăn do những khác nhau giữa các nền văn hóa mang lại. Trong văn hóa Việt Nam, khi gặp nhau hỏi thăm về gia đình, việc làm, thu nhập, trọng lượng cơ thể hay đời sống riêng tư được xem là bình thường. Bởi vì theo suy nghĩ của người Việt Nam, những câu hỏi này thể hiện sự quan tâm của người nói với người đối diện trong giao tiếp. Điều này được xem là một nét đặc trưng của nếp sống tình cảm. Nhưng nếu chúng ta áp dụng những câu hỏi này với người nước ngoài thì họ sẽ nghĩ rằng chúng ta quá tò mò và không lịch sự. Vì những quan niệm và cách suy nghĩ của họ không giống với những quan niệm và cách suy nghĩ của chúng ta.

Khi nói chuyện với người nước ngoài đôi khi chúng ta còn hỏi về thời gian họ đã học tiếng Việt. Nếu trong lớp học tiếng Việt thì câu hỏi này không có vấn đề gì nhưng trong giao tiếp, với những người có thời gian học tiếng Việt còn ít, họ sẽ mặc cảm hay ngại sử dụng tiếng Việt. Vì vậy, tốt hơn chúng ta nên hỏi những câu hỏi này với những người đã nói giỏi tiếng Việt với mục đích ngợi khen khả năng nói tiếng Việt của họ.

Một vấn đề khác nữa là chuyện giờ giấc. Khi hẹn gặp một số người Việt chúng ta còn chưa có thói quen đến đúng giờ. Khi đến không đúng giờ không những gây ảnh hưởng đến lịch sinh hoạt và làm việc của họ mà còn gây cho họ cảm giác bị coi thường. Một vấn đề tương tự là khi hứa mà vì một lý do nào đó mà không giữ lời hứa cũng gây một ấn tượng rất xấu trong lòng nhiều người nước ngoài. Việc đến không đúng giờ của người Việt Nam cũng dễ hiểu vì văn hóa Việt Nam có nền tảng từ nền văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước. Những công việc liên quan đến nông nghiệp đôi khi không cần vội vã, gấp rút như những công việc ở công trường, nhà máy, xí nghiệp. Cùng với thời gian, tác phong nông nghiệp đã dần dần thấm sâu vào con người Việt Nam qua nhiều thế hệ ngay cả khi nước ta đang trên đường công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

Trong khi từ “*xin lỗi*” và “*cám ơn*” được người nước ngoài dùng rất phổ biến thì trong giao tiếp của một số người Việt Nam hai từ này còn được dùng hạn chế. Hai từ này được sử dụng chỉ khi trong những trường hợp thật sự cần thiết nói lời cảm ơn hay xin lỗi. Ngày nay do ảnh hưởng và giao tiếp thường xuyên với người nước ngoài nên hai từ này cũng được dùng phổ biến. Tuy nhiên để tránh trường hợp người nước ngoài hiểu nhầm người Việt Nam kém lịch sự, chúng ta cũng cần giải thích thêm với họ là nhiều trường hợp người Việt Nam không nói lời cảm ơn hay xin lỗi, thay vào đó là những hành động, cử chỉ, lời nói khác để thể hiện sự quan tâm của họ. Đó cũng là cách để nói lời cảm ơn, xin lỗi của người Việt Nam.

Trong giao tiếp, nụ cười thật sự cần thiết. Tuy nhiên cũng không nên lạm dụng vì trong nhiều trường hợp nụ cười có thể làm phản tác dụng đặc biệt là khi giao tiếp với người nước ngoài. Bởi vì do bất đồng ngôn ngữ có khi người nước ngoài không hiểu hết ý của chúng

ta và không hiểu chúng ta cười vì lý do gì, khen hay chê. Khi nói tiếng Việt với người nước ngoài cũng nên quan sát và đoán xem họ hiểu nội dung câu chuyện khoảng bao nhiêu phần trăm. Nếu chúng ta vô tình nói nhiều trong khi họ chẳng hiểu được bao nhiêu cũng làm cho họ cảm thấy khó chịu vì họ không biết được là chúng ta có đang nói xấu họ hay không. Ngược lại, cũng có trường hợp nhiều người Việt nghĩ rằng người nước ngoài không biết hay không giỏi tiếng Việt mà dùng những từ ngữ kém lịch sự cũng gây cho người nước ngoài ấn tượng không đẹp về người Việt Nam.

Trong một số trường hợp người Việt Nam cũng tỏ ra ít lịch sự với người nước ngoài đặc biệt khi người nước ngoài vào cửa hàng, trả giá mà chưa mua được hàng hoá thì một số người bán có thái độ và lời nói kém văn hóa. Cách cư xử này cần được hạn chế và khắc phục vì nó góp phần làm giảm đi hiệu quả trong giao tiếp với người nước ngoài.

Nhiều sinh viên nữ đặc biệt là sinh viên châu Á ngại bắt tay khi được giới thiệu lần đầu tiên. Nhiều người nước ngoài cũng không thích người Việt hỏi lại câu "*Anh/chị có hiểu không?*". Vì với câu hỏi này vô tình chúng ta tỏ ra nghi ngờ về khả năng tiếng Việt của họ.

Ngoài ra, khi chúng ta nói chuyện với người nước ngoài, tìm hiểu về văn hóa của họ, gây cảm giác thân thiện và gần gũi với người nước ngoài là việc làm cần thiết. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần quan sát thái độ tiếp chuyện của họ. Cần tránh trường hợp chúng ta say xưa nói chuyện trong khi họ đang rất mệt mỏi và đang cần nghỉ ngơi. Một số người nước ngoài còn cho rằng người Việt Nam tiếp chuyện với họ không kể lạ hay quen không phải vì người Việt Nam thật sự thân thiện mà chỉ vì người Việt Nam muốn thực tập tiếng Anh của mình.<sup>1</sup>

Hiểu được những khó khăn trên cũng như những điểm khác nhau về văn hóa ứng xử của người Việt Nam và người nước ngoài, từ đó điều chỉnh hành vi ứng xử của chúng ta với người nước ngoài cho phù hợp hơn là một việc làm quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

---

<sup>1</sup> Claire Ellis, *Culture Shock! Vietnam, A guide to Customs and Etiquette*, Graphic Arts Publishing Company, Portland, Oregon, p.114.

Là người Việt Nam, đặc biệt là giáo viên trực tiếp giảng dạy, khi đứng trước những câu hỏi của sinh viên về những khác biệt văn hóa, chúng ta cần có những cách giải thích thật thận trọng để giúp sinh viên hiểu đúng và rõ hơn về văn hóa Việt Nam. Tránh trường hợp chỉ vì hành động hay lời nói của một số người mà chúng ta giải thích đó là đặc trưng cho văn hóa Việt Nam thì người nước ngoài sẽ hiểu lệch lạc về văn hóa Việt Nam và đôi khi có thể dẫn đến những “sốc văn hóa”.

Để ứng xử có hiệu quả với người nước ngoài, không gì quan trọng hơn là phải hiểu rõ văn hóa ứng xử của họ, nó được thể hiện rất rõ trong cách ăn mặc, nói năng, những hành vi cử chỉ giao tiếp. Vì thời gian và điều kiện cho phép bài viết chỉ xin đề cập một số nét cần thiết trong văn hóa ứng xử của người Hàn Quốc và người Nhật - hai quốc gia có sinh viên học tiếng Việt đông nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh.

### **III. VÀI NÉT VỀ VĂN HOÁ ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HÀN QUỐC VÀ NGƯỜI NHẬT**

#### **1. Đối với người Hàn Quốc**

Khi gặp nhau lần đầu, có lẽ điều nên biết đầu tiên là tên gọi. Hầu hết người Hàn Quốc đều có ba tên: tên gia đình (tức là họ) là tên có đầu tiên, và hai cái tên đặt. Tên đặt thứ nhất là để phân biệt thế hệ trong gia đình, đó là tên lót và nó có thể được chia sẻ giữa các anh chị em ruột và anh em họ. Cái tên đặt thứ hai là tên riêng của người đó. Trong giao tiếp tên lót và tên riêng chỉ dùng giữa các thành viên trong gia đình và những bạn bè thân thích. Vì vậy khi nói chuyện với người Hàn Quốc mà chúng ta gọi một người lớn tuổi bằng tên lót hay tên riêng của họ sẽ rất bất kính. Tốt nhất là chúng ta nên gọi họ của họ.

Việc cúi chào của người Hàn Quốc được thực hiện rất nhiều lần khi gặp nhiều người khác nhau trong cùng một ngày. Họ thường nghiêng mình chào khi gặp nhau. Người có địa vị thấp hơn thường cúi đầu chào trước, sau đó người kia cúi đầu chào đáp lại. Nếu người được chào ở địa vị cao hơn nhiều so với người chào thì có thể không cần cúi đầu đáp lại mà thay vào đó là những lời thăm hỏi. Điều này

cũng tương tự với cách chào hỏi của người Việt Nam nên khi giao tiếp với họ việc này không phải là vấn đề lớn.

Cũng cần nói thêm, khi được giới thiệu lần đầu tiên, người Hàn Quốc cúi đầu chào và cũng làm như vậy khi họ chia tay. Mức độ cúi đầu chào cũng thay đổi từ cái khẽ nghiêng mình đến cái gập mình để tỏ lòng thành kính cao độ. Vì thế khi được giới thiệu hay chào tạm biệt với người Hàn Quốc, chúng ta nên quan sát và có những cử chỉ đáp trả giống như họ. Chắc chắn hiệu quả giao tiếp sẽ cao hơn.

Chúng ta có thể sai khi cho rằng những cử chỉ, điệu bộ có ý nghĩa giống nhau ở nhiều nơi. Hành động vẫy tay thì nhiều người hiểu là “tạm biệt”, còn người Hàn Quốc hiểu là đến đây. Chúng ta cũng cần lưu ý động tác này để tránh hiểu lầm khi giao tiếp với người Hàn Quốc. Để vẫy tay tạm biệt, người Hàn Quốc vẫy cánh tay được giơ lên từ bên này qua bên kia, lòng bàn tay hướng về phía trước. Người Mỹ làm cử chỉ “đến đây” với cánh tay chìa ra phía trước, lòng bàn tay ngửa lên trên, trong khi đó ở Hàn Quốc, cử chỉ này được thực hiện khi họ cần gọi một con vật cưng. Cử chỉ để bảo người khác đến gần của người Hàn quốc giống với Việt Nam là chìa tay ra phía trước với lòng bàn tay úp xuống, sau đó làm điệu bộ ngoắt. Vì thế chúng ta cần quan sát kỹ những động tác của cánh tay họ để xem họ đang muốn gì để tránh những hiểu nhầm không cần thiết.

Khi cần đưa một vật gì cho người lớn hơn, người Hàn Quốc thường dùng tay phải của mình. Để thể hiện sự kính trọng hơn nữa, thì tay trái sẽ đỡ lấy khuỷu tay phải. Ở mức độ kính trọng cao nhất là đưa bằng hai tay. Việc dùng tay phải quan trọng đến mức những người thuận tay trái cũng phải tập cho quen với cách cư xử dùng tay phải. Vì vậy khi nhận một vật gì từ sinh viên Hàn Quốc, đặc biệt là sinh viên lớn tuổi, chúng ta cũng làm những động tác giống như vậy để đáp lại chắc chắn họ sẽ rất ngạc nhiên và kính trọng chúng ta.

Người phương Tây thường nhìn vào mắt nhau trong lúc nói chuyện còn người Hàn Quốc thường nhìn sang hai phía. Những người có địa vị cao sẽ nhìn người khác lâu hơn những người có địa vị thấp. Khi bị rầy la, người Hàn Quốc thường cụp mắt xuống với vẻ yếu ớt. Vì vậy khi nói chuyện với họ, chúng ta nên tránh nhìn trực diện khi không thật sự cần thiết.

Người Hàn Quốc cười khi họ vui vẻ. Điều này rất bình thường và giống với hầu hết các dân tộc trên thế giới. Tuy nhiên họ cũng cười khi mắc cỡ hay thấy khó xử. Vì thế khi thấy sinh viên Hàn Quốc cười chúng ta cần quan sát kỹ để có những cách ứng xử thích hợp.

Khi ăn, không ai được phép ăn trước khi người lớn tuổi nhất trong bàn ăn động đũa. Trong khi ăn họ thường không nói chuyện nhưng phòng ăn ít khi yên tĩnh vì những tiếng húp canh, húp mì trong lúc đang ăn đã trở thành một thói quen để thể hiện sự hài lòng về bữa ăn của mình. Vì thế khi ăn chung với người Hàn Quốc, chúng ta cũng không ngạc nhiên khi nghe những âm thanh này, thậm chí chúng ta còn phải ăn mạnh hơn để thể hiện lòng nhiệt tình của mình.

Khi mời khách đến nhà dùng cơm, người Hàn Quốc thường chuẩn bị những món thật ngon và sang trọng để đãi khách. Điều này cũng giống với văn hóa của người Việt Nam. Trong khi ăn, chủ nhà thường giục khách ăn nhiều vào, nhưng chúng ta nên để lại một ít thức ăn trong chén sau khi đã ăn xong, nếu không chủ nhà sẽ nghĩ rằng thức ăn còn chưa đủ cho khách. Nếu chúng ta xin thêm nữa họ sẽ rất quý vì đó chính là dấu hiệu cho thấy chúng ta thật sự thưởng thức tài nấu nướng của họ.

Khi ngồi uống rượu chung với người Hàn Quốc chúng ta cũng cần biết một số quy tắc. Họ thường sử dụng một ly khi uống rượu. Không bao giờ được tự rót rượu cho mình trước. Người có địa vị thấp hơn phải cầm ly mời người có địa vị cao nhất trong bàn rượu. Nếu địa vị hay tuổi tác chênh lệch quá xa thì khi nâng ly phải dùng cả hai tay. Khi ly đã sang tay người nhận, người mời mới rót rượu vào đó. Những người uống rượu không được rót rượu vào ly khi trong ly còn rượu. Nếu từ đầu chúng ta từ chối không uống rượu thì không có vấn đề gì, nhưng nếu sau khi uống rượu mà từ chối không uống nữa thì sẽ bị xem là thiếu lịch sự.<sup>2</sup> Chúng ta cần biết những quy tắc này để khi uống rượu với họ để tránh những trường hợp đang lúc thoải mái, vui vẻ lại biến thành buồn bực, khó chịu.

Trên đây là một số nét cơ bản về văn hóa ứng xử đối với người

---

<sup>2</sup> Trịnh Huy Hóa (2001), *Đối thoại với các nền văn hóa (Triều Tiên)*, Nxb Trẻ, Tp. HCM, tr.141.

Hàn Quốc. Hy vọng nó sẽ góp một phần nhỏ trong việc tạo ra hiệu quả giao tiếp với người Hàn Quốc trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Đối với người Nhật Bản

Người Nhật là một dân tộc nổi tiếng lễ phép. Người Nhật thường chào nhau bằng cách gập người xuống và độ hạ thấp tùy thuộc vào địa vị xã hội của cả hai người. Hành động này cũng tương tự với hành động chào của người Hàn Quốc. Đây là một dấu hiệu quan trọng để thể hiện sự kính trọng. Cách chào cơ bản nhất là hai người đứng cách nhau một khoảng cách nhất định, cúi đầu xuống bằng cách uốn gập phần trên của cơ thể. Nếu tay không cầm gì thì hai tay chụm vào nhau ở vị trí trước bụng và cúi đầu chào. Nếu đang ngồi trên ghế thì người Nhật đứng dậy và cúi người chào, nếu như nền nhà có trải nệm thì họ quỳ xuống, hai bàn tay chạm nhẹ xuống đất và cúi gập người để chào hỏi. Dĩ nhiên họ cũng vừa chào vừa trao đổi những câu hỏi xã giao. Tập tục giữ lễ như vậy được mọi người tôn trọng và coi đó như là biểu hiện của lịch sự. Vì vậy khi giao tiếp với người Nhật, nếu chúng ta cũng có những hành động và cử chỉ chào tương tự như họ thì chắc chắn cuộc nói chuyện sau đó sẽ rất cởi mở và vui vẻ.

Tiếng "*cám ơn*" được dùng hầu hết trong mọi trường hợp. Chuyện ăn nghĩa đã được cảm ơn cách đó rất lâu nhưng khi gặp lại tiếng "*cám ơn*" có thể một lần nữa được sử dụng. Tương tự, tiếng "*xin lỗi*" cũng được sử dụng nhiều như tiếng cảm ơn. Việc gì cũng xin lỗi, đôi khi còn xin lỗi việc đã lỗi từ nhiều tháng trước. Nói chung họ rất ngại làm mất lòng người khác. Vì vậy khi nói chuyện với người Nhật chúng ta cũng không quá quan tâm đến việc tại sao họ thường nói lời cảm ơn hay xin lỗi với chúng ta nhiều như vậy.

Việc bắt tay ở Nhật không phổ biến như ở nhiều nước trên thế giới. Việc bắt tay ảnh hưởng từ phương Tây. Trong xã hội phong kiến Nhật Bản người ta cấm nam nữ ngồi chung bàn hay nói chuyện thân mật, vì vậy việc bắt tay nhau là khó có thể chấp nhận được. Hiện nay những thương nhân Nhật Bản có dịp gặp gỡ thường xuyên với người phương Tây và họ cũng bắt tay chào hỏi thân mật. Tuy nhiên trong cuộc sống thường ngày thì người Nhật không thường xuyên bắt tay. Phụ nữ với phụ nữ khi gặp nhau thường không bắt tay. Việc bắt tay

giữa đàn ông và phụ nữ thường không được thực hiện. Vì thế khi gặp nữ sinh viên Nhật chúng ta hạn chế bắt tay, vì nếu như thế các sinh viên sẽ rất lúng túng.

Một nét đặc biệt khác của người Nhật là việc trao đổi danh thiếp. Mỗi lần giới thiệu đều cần tới tám danh thiếp và việc nhận tám danh thiếp bằng hai tay là một cử chỉ lễ độ. Vì vậy khi gặp họ lần đầu tiên thì chúng ta cũng cần chuẩn bị sẵn danh thiếp của mình để trao đổi danh thiếp với họ.

Khi được mời đến nhà chúng ta cần mang theo một món quà nhỏ. Đôi khi cũng cần gọi điện thoại trước xem chủ nhà thích quà gì và mua quà đó để tránh gây lãng phí khi chủ nhà đã có quà đó rồi. Khi tiếp khách tại nhà, họ sẽ mời chúng ta ngồi ở vị trí trang trọng nhất. Vì vậy chúng ta không nên tự ý ngồi xuống một chỗ nào đó khi chưa được chủ nhà mời ngồi. Điều chú ý khác là khi vào nhà phải cởi giày và sử dụng đôi dép dành riêng cho việc đi lại trong nhà. Họ và chúng ta phải *bỏ dép đi chân không vào phòng khách*.<sup>3</sup> Khi được mời dùng cơm, chúng ta cũng cần chú ý khi đã đụng đũa vào món ăn nào thì phải dùng cho hết món đó mới đúng phép lịch sự. Trái lại, nếu ăn không hết mà thức ăn còn lại trong chén thì cũng không có vấn đề gì. Đại ý là muốn khen tài nấu ăn của chủ nhà.

Trong việc giao thiệp, người Nhật thường không thích sự trực tiếp và vì thế trung gian đóng một vai trò quan trọng trong cách giải quyết mọi hoàn cảnh khó khăn. Vì thế khi có vấn đề cần giải quyết với họ chúng ta cũng không nên đưa ra giải quyết một cách thẳng thắn khi vấn đề không quá nghiêm trọng, để tránh ảnh hưởng đến mối quan hệ của họ với chúng ta.

Vào dịp năm mới người Nhật thường gửi bưu thiếp chúc mừng nhau. Đối với họ cũng như nhiều nước ở châu Á khác, ngày đầu năm mới là ngày có ý nghĩa rất quan trọng trong việc chuyển tiếp từ năm cũ sang năm mới. Người Nhật nhân dịp này để bày tỏ lòng biết ơn với những người có ơn đối với họ và để thăm hỏi nhau. Việc gửi bưu thiếp đã trở thành một tập quán quan trọng trong việc giữ gìn mối

---

<sup>3</sup> Huỳnh Ngọc Trảng - Phạm Thiếu Hương (1997), *Xã giao quốc tế*, Nxb Văn hóa, Tp.HCM, tr.135.

quan hệ giao lưu với nhau. Vì thế vào dịp này chúng ta gửi bưu thiếp chúc mừng họ chắc chắn họ sẽ luôn nhớ và quý trọng mối quan hệ giữa họ với chúng ta.

Hy vọng với những điều này sẽ giúp ích chúng ta trong việc giao tiếp và ngày càng có nhiều mối quan hệ hơn với người Nhật.

Trên đây là một số nét rất chung về văn hóa ứng xử trong giao tiếp của người Hàn Quốc và người Nhật. Chắc chắn nó còn nhiều thiếu sót và cần nhiều điểm bổ sung để hoàn thiện hơn. Tuy nhiên nó cũng giúp cho chúng ta có một cái nhìn tương đối rõ hơn về văn hóa trong giao tiếp của hai quốc gia có lượng sinh viên học tiếng Việt đông đảo này. Người xưa thường nói “*nhập gia tùy tục*”, người nước ngoài đến Việt Nam thì phải theo phong tục của Việt Nam. Nhưng nếu chúng ta cũng cố gắng một chút để theo phong tục của họ thì chắc chắn chúng ta gặp rất nhiều thuận lợi trong giai đoạn giao lưu quốc tế hiện nay.

Nói tóm lại, để tránh những khó khăn do những khác nhau về văn hóa mang lại và những hành vi ứng xử chưa phù hợp với người nước ngoài cũng như góp phần làm cho khoảng cách giữa người nước ngoài và người Việt gần nhau hơn và càng ngày càng có nhiều người nước ngoài đến học tập, du lịch, công tác tại Việt Nam thì bên cạnh việc hiểu biết về tình hình kinh tế, chính trị, việc tìm hiểu về văn hóa của đất nước họ vô cùng quan trọng.

Bài viết mới dừng lại ở những điểm hết sức khái quát mà chưa thật sự đi sâu vào những vấn đề được đặt ra. Hy vọng trong tương lai những vấn đề này sẽ được nghiên cứu sâu hơn để nó thật sự là những điều tham khảo bổ ích.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhật Chiêu (1995), *Nhật Bản trong chiếc gương soi*, NXB Giáo dục, TP HCM.
2. Phạm Công Luận – Asako Kato (1998), *Những sắc màu Nhật Bản*, NXB Trẻ, TP HCM.

3. Huỳnh Ngọc Trảng – Phạm Thiếu Hương (1997), *Xã giao quốc tế*, NXB Văn hóa.

4. Trịnh Huy Hóa (dịch) (2001), *Đối thoại với các nền văn hóa (Triều Tiên)*, NXB Trẻ, TP. HCM.

5. Phạm Hồng Tung – Nguyễn Văn Kim (dịch) (1991), *Nhật Bản ngày nay*, NXB Thông tin lý luận, Tp.HCM.

6. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “*Tiếng Việt và Việt Nam học cho người nước ngoài*”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003.

7. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “*Tiếng Việt và phương pháp dạy tiếng*”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2004.

8. Claire Ellis, *Culture Shock! Vietnam, A guide to Customs and Etiquette*, Graphic Arts Publishing Company, Portland, Oregon.